

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chính sách đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội
(thực hiện điểm a khoản 1 Điều 16, điểm a và một phần điểm d khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài, cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại; chính sách đầu tư hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; chính sách hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 76/BC-VHXXH ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 214/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chính sách đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài; cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 16 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

2. Nghị quyết này quy định chính sách và sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện: đầu tư hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực, quốc tế phù hợp định hướng phát triển ngành, nghề ưu tiên; hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội theo điểm a và một phần điểm d khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài, cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài; cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại; trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao là cơ sở giáo dục công lập của thành phố Hà Nội đáp ứng các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định và được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại là cơ sở giáo dục công lập của thành phố Hà Nội bao gồm cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án phát triển theo mô hình tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài là cơ sở giáo dục thực hiện hoạt động hợp tác với cơ sở giáo dục hoặc tổ chức giáo dục nước ngoài theo quy định của pháp luật về liên kết giáo dục.

4. Cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học được Ủy ban nhân Thành phố quyết định lựa chọn để đào tạo một số ngành, lĩnh vực ưu tiên.

5. Trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao là trường cao đẳng được cơ quan có thẩm quyền công nhận là trường chất lượng cao và được Ủy ban nhân dân Thành phố lựa chọn đào tạo một số ngành, nghề ưu tiên.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh, theo học tại: cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài; cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người học và cha mẹ học sinh.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại: có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông là đối tượng được hưởng chính sách xã hội đang theo học tại trường.

3. Các cơ sở giáo dục công lập: chất lượng cao; cơ sở giáo dục có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng cung ứng dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước từ năm học 2026-2027 đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông quốc gia như các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học; người học đóng góp phần dịch vụ giáo dục chương trình bổ sung và dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

4. Việc đầu tư cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội: được thực hiện phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của Thành phố; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định. Hoạt động đầu tư phải bảo đảm thống nhất với mục tiêu, định hướng, quy hoạch và lộ trình phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của Thành phố. Các công trình, trang thiết bị phải đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt áp dụng đối với mô hình hoạt động của cơ sở giáo dục.

5. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội: quản lý các nguồn kinh phí đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, người học, cha mẹ học sinh và xã hội; bảo đảm tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư. Thực hiện việc công khai đầy đủ đúng quy định; trong đó nghiêm túc thực hiện công khai mức thu học phí, mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ giáo dục theo quy định.

6. Ngân sách Nhà nước không bảo đảm kinh phí để thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài.

7. Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục giáo dục công lập: chất lượng cao; cơ sở giáo dục có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại; cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài của thành phố Hà Nội có trách nhiệm thực hiện các quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Điều 5. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Nguyên tắc hoạt động, cơ quan quản lý:

a) Thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tổ chức các chương trình bổ sung, hoạt động giáo dục nâng cao và các dịch vụ giáo dục chất lượng cao nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học;

b) Chịu sự quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và sự quản lý về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm hoặc thuê người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định. Căn cứ điều kiện thực tế, cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ cho người đứng đầu tuyển chọn cấp phó người đứng đầu, giáo viên, nhân viên theo quy định;

b) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc thuê theo quy định, có trách nhiệm: quyết định việc tuyển chọn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy trình quy định của pháp luật đối với đối với viên chức, người lao động, bảo đảm đáp ứng yêu cầu giảng dạy học tập và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch phát triển của nhà trường, chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc tuyển dụng, sử dụng, ký hợp đồng, thuê chuyên gia, bố trí nhân sự, đánh giá và xử lý trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật lao động, pháp luật về nhà giáo và quy định pháp luật có liên quan;

c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có nhiệm vụ tổ chức cơ cấu, bộ máy của đơn vị để triển khai nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao theo quy định, chủ động trong tổ chức hoạt động giáo dục, huy động chuyên gia, tổ chức chương trình giáo dục bổ sung, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, chuyển đổi số, hợp tác chuyên môn và hội nhập quốc tế, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trước khi triển khai thực hiện;

d) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ khả năng tài chính của đơn vị quyết định: lựa chọn, thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và chương trình hoạt động của trường; cấp học bổng đối với học sinh giỏi theo tiêu chí do đơn vị ban hành, hỗ trợ học phí đối với học sinh thuộc diện chính sách và hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường; đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại đơn vị.

3. Quản trị chất lượng và trách nhiệm báo cáo, giải trình:

a) Hoạt động của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện theo nguyên tắc tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình với cơ quan có liên quan và người học; bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục, chương trình, dịch vụ giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng; bảo đảm quyền học tập của người học, không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục và các nhiệm vụ giáo dục khác đối với cơ sở giáo dục công lập theo quy định;

b) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tổ chức theo định hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, hợp tác chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; cung cấp các chương trình giáo dục bổ sung và dịch vụ giáo dục có chất lượng cao hơn so với yêu cầu tối thiểu của cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học;

c) Định kỳ hàng năm thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

Điều 6. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội

1. Nguyên tắc hoạt động, cơ quan quản lý:

a) Cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại gồm cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được tổ chức theo hướng quản trị nhà trường hiện đại, tự chủ, minh bạch, lấy chất lượng giáo dục và sự phát triển toàn diện của người học làm trung tâm; bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, tính liên thông giữa các cấp học và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;

b) Mô hình quản trị được thiết kế theo hướng kết hợp giữa quản trị công lập với các yếu tố quản trị tiên tiến của các cơ sở giáo dục chất lượng cao trong nước và quốc tế; tăng cường trách nhiệm giải trình, quản trị dựa trên dữ liệu, quản trị theo kết quả đầu ra và phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển nhà trường;

c) Cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố; về hoạt động chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, chất lượng giáo dục chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo cơ chế quản lý thống nhất đối với toàn bộ các cấp học trong cùng một cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm tính liên thông của chương trình giáo dục, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản trị.

2. Tổ chức và quản lý nhà trường:

a) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại được cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc thuê: thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này;

b) Trường hợp khi cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại đi vào hoạt động có phát sinh làm thay đổi về cơ chế quản lý nhà trường, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với mô hình hoạt động.

3. Quản trị chất lượng và trách nhiệm báo cáo, giải trình:

a) Nhà trường thực hiện quản trị chất lượng theo nguyên tắc lấy kết quả đầu ra của người học làm trung tâm;

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện: tự đánh giá chất lượng giáo dục; đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu đầu ra của học sinh; mức độ hài lòng của phụ huynh và học sinh; công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả hoạt động và các khoản thu theo quy định;

c) Nhà trường chịu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình đối với xã hội, người học và cơ quan quản lý về chất lượng giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực và việc thực hiện các mục tiêu của Đề án đã được phê duyệt;

d) Định kỳ hàng năm thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại.

Điều 7. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được chủ động tổ chức thực hiện chương trình liên kết giáo dục theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước về việc bảo đảm các điều kiện thực hiện, chất lượng giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

2. Hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài phải bảo đảm:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục, chiến lược phát triển giáo dục của Thành phố và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

b) Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm chất lượng khác theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm quyền lựa chọn của người học và cha mẹ học sinh; việc tham gia chương trình liên kết giáo dục được thực hiện trên cơ sở tự nguyện;

đ) Thực hiện công khai, minh bạch về chương trình giáo dục, đối tác liên kết, học phí và các khoản thu khác, điều kiện bảo đảm chất lượng, văn bằng hoặc chứng chỉ dự kiến cấp cho người học và các nội dung khác theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài có trách nhiệm:

a) Công khai thông tin về chương trình liên kết giáo dục trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và các phương thức phù hợp khác theo quy định;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật dữ liệu và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, người học, cha mẹ học sinh và xã hội;

d) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm giao Sở chuyên ngành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về các chương trình liên kết giáo dục trên địa bàn Thành phố; tổ chức hậu kiểm và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị chương trình; tăng cường chia sẻ dữ liệu, kết nối thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 8. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện đặt hàng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao để thực hiện nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông quốc gia theo giá dịch vụ giáo dục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành như đối với cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học từ tháng 9 năm 2026.

2. Ngân sách nhà nước (theo phân cấp) đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chí về cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị được thực hiện phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của Thành phố; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo chức năng, nhiệm vụ được ngân sách nhà nước cấp kinh phí chi cho các hoạt động không thường xuyên, gồm: thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, các nhiệm vụ khác); thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, kinh phí đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài.

4. Phân phối kết quả tài chính trong năm:

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được quyết định việc trích lập, sử dụng các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi đã thực hiện việc trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định; việc sử dụng các quỹ (không bao gồm Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp) phải gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ, khuyến khích đổi mới phương pháp giáo dục, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, cải thiện điều kiện làm việc, phúc lợi hợp pháp của viên chức, người lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục và theo quy định hiện hành.

5. Quy định về học phí:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao được nhà nước hỗ trợ học phí để thực hiện chính sách miễn học phí đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia theo quy định của Chính phủ, mức hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt mức thu học phí để thực hiện chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao;

6. Quy định quản lý thu, chi các dịch vụ theo tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao (ngoài học phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định):

a) Nội dung thu được thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học; Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định danh mục, mức thu các dịch vụ theo tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao;

b) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tổ chức thực hiện các dịch vụ trên cơ sở tự nguyện tham gia của người học và cha mẹ học sinh; công khai, minh bạch về nội dung, chất lượng, chi phí và mức thu. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý nhà nước, người học, cha mẹ học sinh và xã hội;

c) Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu và trả chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định. Được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; tổ chức công tác kế toán, báo cáo kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật; đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ công khai theo quy định;

d) Trường hợp dịch vụ giáo dục theo tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao có chênh lệch thu (bao gồm thu từ người học và các nguồn thu hợp pháp

khác theo quy định) nhỏ hơn chi, cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù.

Điều 9. Cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội

Thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này. Trường hợp khi cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại đi vào hoạt động có những phát sinh làm thay đổi về cơ chế tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với mô hình hoạt động, khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu, khả năng đóng góp của người học.

Điều 10. Quy định về cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài được bảo đảm từ nguồn thu theo quy định, các nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở giáo dục và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được chủ động xây dựng phương án tài chính, xác định các khoản thu, chi của chương trình liên kết giáo dục bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chất lượng dịch vụ cung cấp.

3. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí và phương án tài chính của cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định giá dịch vụ (mức thu học phí).

4. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài có trách nhiệm:

a) Tổ chức thu, quản lý, sử dụng các khoản thu từ chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công khai các khoản thu, chi; chịu trách nhiệm giải trình với người học, cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục;

c) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính, quản lý hóa đơn, chứng từ, kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế, các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức hạch toán riêng doanh thu, chi phí của hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài; bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu, chi phí và kết quả tài chính của từng chương trình liên kết giáo dục.

5. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài tự chủ quyết định các khoản chi để tổ chức thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

6. Trường hợp tổng số thu từ chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài nhỏ hơn tổng số chi, cơ sở giáo dục tự bảo đảm cân đối nguồn kinh phí và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để bù đắp phần thiếu hụt; ngân sách nhà nước không cấp bù kinh phí đối với hoạt động liên kết giáo dục.

Điều 11. Chính sách và việc sử dụng ngân sách Thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm; hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực, quốc tế

1. Nguyên tắc sử dụng ngân sách Thành phố để hỗ trợ, đầu tư:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định: Tiêu chí lựa chọn đối với cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; danh mục ngành, nghề ưu tiên để đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển Thủ đô theo từng giai đoạn. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với kết quả đầu ra về chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng nguồn vốn;

b) Thực hiện hỗ trợ, đầu tư theo đúng đề án, dự án, phương án phát triển của các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định gắn với việc đào tạo các ngành, nghề ưu tiên;

c) Thực hiện ưu tiên nguồn kinh phí ngân sách đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao theo thứ tự, lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

d) Các cơ sở giáo dục, đào tạo và trường cao đẳng được hỗ trợ, đầu tư có trách nhiệm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, không sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, đầu tư vào các mục đích khác;

đ) Không hỗ trợ, đầu tư trùng lặp đối với ngành, nghề ưu tiên, danh mục trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao trong các quy định tại Nghị quyết này hoặc chính sách khác có sử dụng ngân sách nhà nước; không thực hiện hỗ trợ, đầu tư mang tính dàn trải kéo dài, gây thất thoát lãng phí nguồn vốn; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa cơ sở giáo dục, đào tạo.

2. Điều kiện hỗ trợ, đầu tư:

a) Tập trung đầu tư đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và các trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao phải gắn với đào tạo theo danh mục ngành, nghề ưu tiên được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tiệm cận trình độ công nghệ tiên tiến, hiện đại theo nhu cầu của thị trường và định hướng phát triển ngành, nghề của Thành phố;

b) Kinh phí ngân sách nhà nước chi đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục đào tạo, trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này theo đề án, dự án, phương án phát triển của các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm; trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Nội dung hỗ trợ, đầu tư:

Hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất (phòng học, nhà xưởng, trung tâm thực hành, phòng thí nghiệm) và trang thiết bị đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao sau khi được hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ của Thành phố:

a) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động theo đặt hàng của Thành phố; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên Thành phố;

b) Bảo đảm chất lượng đào tạo, tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp đạt từ 80% trở lên; đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động;

c) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác;

d) Tổ chức hoặc đăng cai các hội thi, kỳ thi, hoạt động chuyên môn, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế theo yêu cầu của Thành phố;

đ) Thực hiện chính sách an sinh xã hội, đào tạo miễn phí hoặc giảm học phí cho đối tượng chính sách, hộ nghèo, người lao động yếu thế. Tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất của Thành phố.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bảo đảm từ các nguồn: nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn thu từ người học và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, các đối tượng thụ hưởng chính sách nhằm bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả trên địa bàn Thành phố;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; rà soát, xác định rõ đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng các chính sách, bảo đảm việc xét duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng tiết kiệm và hiệu quả;

c) Ban hành các tiêu chí đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại; Tiêu chí lựa chọn đối với cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; danh sách cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm và trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; danh mục ngành, nghề ưu tiên để đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển Thủ đô;

d) Nghiên cứu điều chỉnh danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

đ) Khẩn trương trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức thu học phí chương trình bổ sung và danh mục, mức thu dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục thực hiện liên kết với nước ngoài;

e) Tổ chức thực hiện đúng các quy định của Luật Thủ đô về phân quyền, phân cấp và trách nhiệm trong quá trình thi hành Nghị quyết;

g) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát và thực hiện trách nhiệm giải trình trong xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố;

h) Đảm bảo nguồn lực triển khai chính sách; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp; báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố và gửi Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phục vụ công tác giám sát;

k) Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa – Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Phùng Thị Hồng Hà**